

Số: 118/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA.

Điều 1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3**“Điều 3a. Cơ quan quản lý, thực hiện nhiệm vụ quản lý căn cước**

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội là cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an.

2. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội là cơ quan quản lý căn cước của Công an tỉnh, thành phố (gọi chung là Công an cấp tỉnh).

3. Công an xã, phường, đặc khu (gọi chung là Công an cấp xã) là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý căn cước.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“Điều 5. Thông tin về nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán, dân tộc, tôn giáo, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước

1. Trường hợp thông tin về nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước chưa có hoặc chưa đầy đủ địa danh hành chính cấp xã, cấp tỉnh thì Công an cấp xã, cơ quan

quản lý căn cước yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện đầy đủ các thông tin đó để thực hiện thu thập, cập nhật, điều chỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu do người dân cung cấp thể hiện không đầy đủ địa danh hành chính cấp xã, cấp tỉnh thì Công an cấp xã, cơ quan quản lý căn cước đề nghị người đó cung cấp thông tin và có văn bản cam kết, chịu trách nhiệm đối với các thông tin về nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán đã cung cấp. Công an cấp xã, cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý hộ tịch, cơ quan khác có liên quan kiểm tra, xác minh bảo đảm tính chính xác, thống nhất trước khi thu thập, cập nhật, điều chỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

2. Trường hợp thông tin về dân tộc, tôn giáo chưa có hoặc đã được thu thập nhưng người dân đề nghị cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp thì Công an cấp xã, cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 Luật Căn cước.

Thông tin dân tộc, tôn giáo được cập nhật, điều chỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước phải thuộc danh mục dân tộc, tôn giáo được cấp có thẩm quyền ban hành công nhận.

3. Thông tin về nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại được ghi theo thông tin trên giấy khai sinh, giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp; trường hợp địa danh hành chính đã được cấp có thẩm quyền thay đổi thì ghi theo địa danh hành chính mới.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8

“3. Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (ký hiệu là CC03)

Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước do Công an cấp xã, cơ quan quản lý căn cước nơi tiếp nhận hồ sơ lập để thông báo cho công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch về việc giải quyết thủ tục về căn cước.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

“**Điều 15. Trách nhiệm của Công an cấp xã**

1. Thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin về công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; chuẩn hóa, số hóa, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; quản lý căn cước, giấy chứng nhận căn cước.

2. Nắm tình hình, thống kê, rà soát công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch chưa được cấp giấy chứng nhận căn cước.

3. Tổ chức thực hiện công tác thu nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; hồ sơ đề nghị tích hợp thông tin trên thẻ căn cước, căn cước điện tử; hồ sơ đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học. Kiểm tra việc sử dụng thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và công tác cấp, quản lý căn cước trong phạm vi quản lý.

5. Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác cấp, quản lý căn cước tại địa bàn quản lý về Công an cấp tỉnh.”.

Điều 5. Bãi bỏ, bổ sung, thay thế một số cụm từ, khoản tại một số điều

1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 8.
2. Bãi bỏ cụm từ “CC04,” tại Điều 10.
3. Bãi bỏ cụm từ “bao gồm” tại khoản 3 Điều 10.
4. Bổ sung cụm từ “Công an cấp xã,” vào trước cụm từ “cơ quan quản lý căn cước” tại khoản 4 Điều 4; Điều 6; khoản 1, khoản 2 Điều 8; khoản 2, khoản 3 Điều 10.
5. Thay thế cụm từ “Viện Khoa học và công nghệ” bằng cụm từ “Cục Công nghiệp an ninh” tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 12.

Điều 6. Thay thế một số biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA

1. Thay thế biểu mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 bằng biểu mẫu CC01 (Phiếu thu nhận thông tin căn cước) ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Thay thế biểu mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 bằng biểu mẫu CC02 (Giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước) ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Thay thế biểu mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01 tháng 7 năm 2025 bằng biểu mẫu CC03 (Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước) ban hành kèm theo Thông tư này.
4. Thay thế biểu mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01 tháng 7 năm 2025 bằng biểu mẫu DC01 (Phiếu thu thập thông tin dân cư) ban hành kèm theo Thông tư này.
5. Thay thế biểu mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 bằng biểu mẫu DC02 (Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước) ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

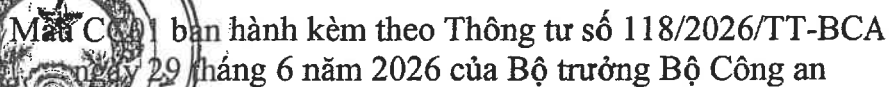
Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để kịp thời hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C06.



Đại tướng Lương Tam Quang



**PHIẾU THU NHẬN
THÔNG TIN CĂN CƯỚC**

Ảnh khuôn mặt
4cm x 6cm

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
4. Giới tính:.....
5. Số định danh cá nhân :

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
6. Số chứng minh nhân dân 09 số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
7. Dân tộc:.....8. Tôn giáo:.....9. Quốc tịch:.....
10. Nơi sinh:
11. Nơi đăng ký khai sinh:
12. Quê quán:
13. Nơi thường trú:
14. Nơi tạm trú:
15. Nơi ở hiện tại:
16. Nghề nghiệp:.....17. Nhóm máu:.....
18. Số thuê bao di động:.....19. Địa chỉ thư điện tử:.....
20. Họ, chữ đệm và tên, số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, con, người đại diện hợp pháp, người được đại diện.
- Ảnh khuôn mặt
4cm x 6cm
-

[illegible]

21. Đặc điểm nhân dạng:.....
22. Loại cấp:..... 23. Đơn vị lập:.....
24. Đề nghị cấp căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử: ☐
25. Đề nghị tích hợp thông tin trên thẻ căn cước: ☐
- Thông tin tích hợp:

26. Đề nghị tích hợp thông tin trên căn cước điện tử: ☐

Thông tin tích hợp:

27. Đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học ADN ☐

28. Đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học giọng nói ⁽¹⁾ ☐

29. Thông tin sinh trắc học về vân tay, móng mắt:

Ngón cái phải	Ngón trỏ phải	Ngón giữa phải	Ngón áp út phải	Ngón út phải
Ngón cái trái	Ngón trỏ trái	Ngón giữa trái	Ngón áp út trái	Ngón út trái
04 ngón chụm bàn tay trái			04 ngón chụm bàn tay phải	
Móng mắt trái			Móng mắt phải	

Cán bộ kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.....năm.....
Người khai/người đại diện hợp pháp
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Công dân đề nghị thực hiện các yêu cầu khác tại mục 24, 25, 26, 27, 28 cùng thời điểm với cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.
(1) Đối với trường hợp công dân đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước, khi ký xác nhận tại Phiếu này đồng nghĩa với việc công dân cam kết tình trạng giọng nói bình thường, không bị ảnh hưởng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn



lưu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA
ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY HẸN
Trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước

Công an đã tiếp nhận hồ sơ và thực hiện
thủ tục⁽¹⁾: Đối với Ông/bà:

Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... ; Giới tính:

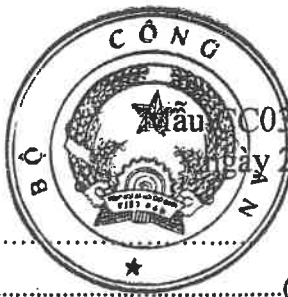
Nơi cư trú:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục nêu tại mục ⁽¹⁾ vào giờ phút, thứ
ngày:/...../.....

Tại địa chỉ:

....., ngày tháng năm
NGƯỜI LẬP GIẤY HẸN
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi các thủ tục giải quyết về căn cước: Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước, căn cước điện tử; thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu căn cước.



ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA
ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CC

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc giải quyết thủ tục về căn cước

Kính gửi ông/bà:.....

Công an.....(1), thông báo đến ông/bà:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....; Giới tính:

Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nơi cư trú:

Hồ sơ đề nghị bổ sung (nếu có) gồm:

Về việc từ chối giải quyết thủ tục ⁽²⁾:

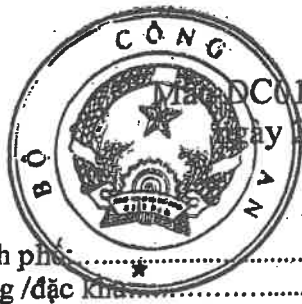
Lý do:

Công an..... (1), thông báo để ông/bà biết.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi tên đơn vị lập giấy thông báo.

(2) Ghi các thủ tục giải quyết về căn cước: Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước, căn cước điện tử; thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu căn cước.



Mã ĐCC ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA
ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an

Tỉnh/thành phố:
Xã/phường/đặc khu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN DÂN CƯ

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh⁽¹⁾:
2. Tên gọi khác: 3. Số ĐCCN:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
6. Nơi sinh⁽²⁾:
7. Nơi đăng ký khai sinh⁽²⁾:
8. Quê quán⁽²⁾:
9. Dân tộc: 10. Tôn giáo: 11. Quốc tịch⁽³⁾: ☐ Việt Nam; Quốc tịch khác:⁽⁴⁾
12. Nhóm máu: 13. Số CMND 09 số:
14. Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 09 số, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, con, người đại diện hợp pháp, người được đại diện.

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Mối quan hệ với chủ thể thông tin	Quốc tịch	Số CMND 09 số	Số định danh cá nhân

15. Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp (nếu có):
16. Địa chỉ cư trú tại nước ngoài (đối với người Việt Nam học tập hoặc làm việc dài hạn, sinh sống và định cư tại nước ngoài):
17. Nơi thường trú⁽⁵⁾:
.....
18. Nơi tạm trú⁽⁵⁾:
.....
19. Nơi ở hiện tại (chỉ kê khai nếu khác nơi thường trú hoặc không có nơi thường trú, nơi tạm trú)⁽⁵⁾:

20. Tình trạng hôn nhân: ☐ Chưa kết hôn ☐ Đang có vợ/chồng ☐ Đã ly hôn hoặc có vợ/chồng nhưng đã chết.

21. Mối quan hệ với chủ hộ.....

22. Số thuê bao di động:.....23. Địa chỉ thư điện tử:.....

24. Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 09 số của chủ hộ và các thành viên hộ gia đình.

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Mối quan hệ với chủ hộ	Số CMND 09 số	Số định danh cá nhân

25. Số hồ sơ cư trú⁽⁶⁾:.....

**PHÊ DUYỆT
CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÁN BỘ THU THẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI KÊ KHAI/
NGƯỜI KÊ KHAI HỘ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Viết in hoa đủ dấu. ⁽²⁾ Ghi đầy đủ địa danh hành chính cấp: xã, tỉnh theo thông tin trên giấy khai sinh; trường hợp địa danh hành chính có sự thay đổi thì ghi theo địa danh hành chính mới đã được thay đổi (trừ trường hợp nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán ở nước ngoài). ⁽³⁾ Đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch khi kê khai thì để trống mục này. ⁽⁴⁾ Ghi quốc tịch khác và ghi rõ tên quốc tịch nếu công dân có 02 quốc tịch trở lên. ⁽⁵⁾ Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng...; thôn, ấp, bản, buôn, phum, sóc...; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. ⁽⁶⁾ Cán bộ Công an ghi mục này.

* Khi thu thập thông tin dân cư đối với người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch thì kê khai các thông tin cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Căn cước tương ứng với các thông tin cá nhân quy định tại biểu mẫu này; Đối với các thông tin không có hoặc không thu thập được thì để trống.



Được ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA
ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Giải quyết thủ tục về căn cước

Kính gửi ⁽¹⁾:

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
- Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....; 3. Giới tính:
- Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
- Nơi cư trú ⁽²⁾:

II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC (nếu có)

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
- Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....; 3. Giới tính:
- Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
- Số điện thoại liên hệ: Email:

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ⁽³⁾ :

- Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước ⁽⁴⁾

--
- Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

--
- Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước

--
- Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

--
- Tích hợp thông tin vào thẻ căn cước ⁽⁵⁾

--
- Thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu căn cước ⁽⁶⁾

--
- Nội dung cụ thể ⁽⁷⁾:

IV. ĐỊA CHỈ NHẬN KẾT QUẢ ⁽⁸⁾:

Ý KIẾN CỦA CHỦ THỂ THÔNG TIN ⁽⁹⁾ ngày tháng năm
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ ⁽¹⁰⁾

Ghi chú:

- (1) Ghi tên Công an cấp xã hoặc cơ quan quản lý căn cước nơi tiếp nhận đề nghị.
- (2) Trường hợp người đề nghị là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch thì ghi thông tin nơi cư trú là thông tin nơi ở hiện tại được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
Đối với công dân có nơi thường trú thì ghi nơi thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì ghi nơi ở hiện tại.
- (3) Lựa chọn một hoặc nhiều nội dung đề nghị.
- (4) Áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước hoặc cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước đối với người dưới 06 tuổi.
- (5) Áp dụng đối với trường hợp công dân đề nghị thực hiện thủ tục tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước đã cấp;
- (6) Đối với trường hợp công dân đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước, khi ký xác nhận tại Phiếu này đồng nghĩa với việc công dân cam kết tình trạng giọng nói bình thường, không bị ảnh hưởng.
- (7) Ghi rõ nội dung yêu cầu cần giải quyết; đối với yêu cầu khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước ghi rõ nội dung đề nghị khai thác và lý do khai thác;
- (8) Ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả tới địa chỉ chi tiết.
- (9) Việc lấy ý kiến của chủ thể thông tin được thực hiện theo các phương thức sau:
 - a) Chủ thể thông tin ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước;
 - b) Chủ thể thông tin xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác;
 - c) Chủ thể thông tin có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực);
 - d) Đối với trường hợp chủ thể thông tin là người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết thì một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định tại Điều 10 Luật Căn cước ký vào mục này;
 - đ) Trường hợp người đề nghị là chủ thể của thông tin thì để trống mục này.
- (10) Đối với trường hợp phiếu được sử dụng trên môi trường điện tử thì người kê khai không phải ký vào mục này.

